

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NS
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2022/DS-ST

Ngày: 30 - 5- 2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NS, TỈNH NINH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đạo Văn Đậu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Công Hào

2. Bà Quảng Thị Đức Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Minh Trường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NS tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 155/2021/TLST-DS ngày 17/11/2021 về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2021/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2018/QĐST-DS ngày 13 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng SG. Địa chỉ: Số 266-268 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Võ Thị Sáu, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đào Thị Đoan Tr - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng SG- Chi nhánh Ninh Thuận. (Theo quyết định ủy quyền số 3977/2020/QĐ-PL ngày 28/12/2020).

Người được ủy quyền lại: Ông Phạm Đức Kh - Trưởng phòng kiểm soát rủi ro- Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Ninh Thuận.

(Theo Giấy ủy quyền số: 73/GUQ ngày 11/11/2021) (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé M, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Thôn TT, xã HS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ngân hàng TMCP SG và trong quá trình tham gia tố tụng, Người được ủy quyền lại của nguyên đơn là Phạm Đức Kh trình bày:

Theo hợp đồng tín dụng số: LD1921000104 ngày 29/7/2019, Ngân hàng TMCP SG- Chi nhánh Ninh Th (Sau đây gọi tắt là Ngân hàng) có cho bà Nguyễn Thị Bé M vay vốn và được thỏa thuận sửa đổi bổ sung vào ngày 28/7/2020 và ngày 27/7/2021 như sau:

- Số tiền vay: 180.000.000 đồng;
- Mục đích vay: Bổ sung vốn thu mua hải sản;
- Thời hạn vay: 12 tháng
- Lãi suất trong hạn: 11%/năm
- Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn;
- Tiền gốc trả vào cuối kỳ ngày 27/7/2022; Lãi trả vào ngày 05 hàng tháng
- Hình thức đảm bảo tiền vay: Thế chấp;

Bà Nguyễn Thị Bé M có thế chấp cho Ngân hàng, quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, thửa số 85, tờ bản đồ số 63, có diện tích 528,3m² do Sở tài nguyên môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/3/2019 vào sổ số GCN CS23798.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, bà Nguyễn Thị Bé M đã được Ngân hàng giải ngân đủ 180.000.000 đồng tiền vốn gốc đã vay. Trong quá trình vay vốn, Bà Minh không thanh toán vốn gốc và tiền lãi đúng kỳ hạn như hợp đồng tín dụng đã ký. Tính đến ngày 30/5/2022, bà Nguyễn Thị Bé M còn nợ Ngân hàng TMCP SG số tiền: 196.940.418 đồng. Bao gồm:

- Vốn gốc : 180.000.000 đồng;
- Lãi trong hạn : 16.219.726 đồng;
- Lãi chậm trả : 720.692 đồng;

Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án:

1. Buộc bà Nguyễn Thị Bé M phải trả cho Ngân hàng số tiền nợ là 196.940.418 đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 30/5/2022 là: 16.219.726 đồng và Tiền lãi chậm trả là: 720.692 đồng.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Bé M phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn theo Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng cho đến khi thực trả hết nợ cho Ngân hàng. Yêu cầu tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 938/TC19 ngày 01/8/2019.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP SG vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị Bé M: Mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn không đến Tòa án và vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa sơ thẩm, cụ thể như sau:

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án.

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của đương sự: Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ Luật tố tụng dân sự, còn bị đơn là bà Nguyễn Thị Bé M thì không chấp hành. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

- Buộc bà Nguyễn Thị Minh Bé phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền vay nợ là: 196.940.418 đồng. Bao gồm: Nợ gốc: 180.000.000 đồng; Tiền lãi trong hạn tính đến ngày 30/5/2022 là: 16.219.726 đồng và Tiền lãi chậm trả là: 720.692 đồng.

- Buộc bà Nguyễn Thị Minh Bé phải tiếp tục trả lãi phát sinh tính từ ngày 31/5/2022, với mức lãi suất theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng mà bà Minh đã ký với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi thi hành án xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 938/TC19 ngày 01/8/2019.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Lời trình bày và kết quả tranh tụng của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP SG khởi kiện Nguyễn Thị Bé M, yêu cầu bà Minh phải trả số tiền nợ đã vay theo Hợp đồng tín dụng số: LD1921000104 ngày 27/7/2019 và sửa đổi bổ sung ngày 28/7/2020 và ngày 27/7/2021. Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định: Quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bà Nguyễn Thị Bé M là cá nhân không có Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và mục đích vay vốn là để tiêu dùng cá nhân, nên không thỏa mãn điều kiện để thụ lý vụ án kinh doanh thương mại. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định đây là vụ án dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị Bé M có địa chỉ cư trú tại thôn TT, xã HS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

[1.3] Xử lý về việc vắng mặt của bị đơn: Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án đã niêm yết, tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Nhưng bà Nguyễn Thị Bé M đều vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải

được. Tòa án cũng đã triệu tập họp lệ lần thứ hai để bà Minh tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng bà Minh vẫn vắng mặt. Điều này chứng tỏ, bà Minh đã từ bỏ quyền tham gia tố tụng của mình. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 6, 72, 91, 96, 199 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ Luật tố tụng dân sự, cùng với tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án để làm cơ sở giải quyết và xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. *Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG về việc buộc bà Nguyễn Thị Bé M phải trả số tiền đã vay. Bao gồm: Nợ gốc, nợ lãi trong hạn và nợ lãi chậm trả tính đến ngày 30/5/2022 với số tiền là:* 196.940.418 đồng.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Hợp đồng tín dụng số: LD 1921000104 ngày 27/7/2019 và Giấy nhận nợ cuối cùng ngày 27/7/2021, thì giao dịch giữa Ngân hàng TMCP SG- Chi nhánh Ninh Th và bà Nguyễn Thị Bé M được xác lập trên tinh thần tự nguyện, có nội dung phù hợp pháp luật và không trái đạo đức xã hội, đúng quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật các Tổ chức tín dụng. Hội đồng xét xử sơ thẩm nhận định: Đây là giao dịch hợp pháp, là căn cứ để giải quyết quyền và nghĩa vụ của các bên.

Ngân hàng TMCP SG- Chi nhánh Ninh Th cung cấp cho Tòa án những chứng cứ nêu trên, yêu cầu bà Nguyễn Thị Bé M phải thanh toán khoản nợ đã vay. Tại phiên tòa sơ thẩm, Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng khẳng định bà Minh đã vi phạm Điều 5 của Hợp đồng tín dụng, tức là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tính đến ngày 30/5/2022 là ngày xét xử sơ thẩm, bà Minh còn nợ Ngân hàng TMCP SG số tiền: 196.940.418 đồng. Bao gồm nợ gốc: 180.000.000 đồng; Nợ lãi trong hạn: 16.219.726.000 đồng; Nợ lãi chậm trả: 720.692 đồng.

Xét thấy: Từ tháng 9/2021, bà Nguyễn Thị Bé M không thanh toán nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Vì vậy, để bảo vệ quyền và lợi ích hợp của mình, Ngân hàng TMCP SG có quyền khởi kiện và áp dụng các biện pháp cần thiết để đảm bảo việc thu hồi nợ. Đối chiếu tài liệu, chứng cứ mà Ngân hàng đã cung cấp cho Tòa án, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án thì bà Nguyễn Thị Bé M đều vắng mặt không có lý do, không cung cấp bất kỳ tài liệu, chứng cứ nào để phản bác hoặc phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng. Vì vậy, căn cứ vào Điều 466 của Bộ Luật dân sự và khoản 2 Điều 92 của Bộ Luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng: Yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG là có cơ sở, phù hợp với quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nên được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận.

[2.2] Về mức lãi suất cho vay là: 11%/năm. Áp dụng mức lãi suất cho vay được Ngân hàng thay đổi theo từng thời kỳ. Lãi suất nợ quá hạn = 150% lãi suất trong hạn, tương ứng: 18%/năm. Thấy rằng: Cách tính lãi suất của Ngân hàng TMCP SG Việt Nam là đúng như thỏa thuận giữa hai bên trong Hợp đồng tín dụng, phù hợp với Điều 16 và Điều 17 của Quy chế cho vay của các Tổ chức tín dụng được ban hành kèm theo Quyết định số: 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001

của Thông đốc Ngân hàng Nhà nước và cũng phù hợp với Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng. Theo đó: Mức lãi suất cho vay do Tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Mức lãi suất đối với khoản nợ gốc quá hạn do tổ chức tín dụng ấn định và thỏa thuận với khách hàng nhưng không vượt quá 150% lãi suất cho vay áp dụng trong thời hạn vay đã được ký kết hoặc điều chỉnh trong Hợp đồng tín dụng.

[2.3] Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG về việc buộc bà Nguyễn Thị Bé M phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc, tiền lãi trong hạn và tiền lãi chậm trả được Hội đồng xét xử sơ thẩm chấp nhận. Vì vậy, bà Minh còn phải tiếp tục chịu lãi phát sinh kể từ ngày 30/5/2022 với mức lãi suất thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng mà bà Minh đã ký với Ngân hàng cho đến khi bà Minh thi hành án xong. Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 938/TC19 ngày 01/8/2019 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ101230 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Bé M số vào sổ cấp GCN 23798 ở thôn TT, xã HS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị Bé M phải chịu 9.847.000 đồng (Chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí 4.632.000 đồng cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín. Do Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Ninh Thuận nộp thay 4.632.000 đồng.

[4] Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Chi hết 3.100.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG được chấp nhận nên Bà Nguyễn Thị Bé M phải chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ số tiền 3.100.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG- Chi nhánh Ninh Thuận đã nộp thay số tiền 4.100.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, 227, 271, 273 và 483 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 280, 357, 466 và Điều 468 của Bộ Luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 16 Điều 4 và Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

2. Buộc bà Nguyễn Thị Bé M phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ vay là: 196.940.418 đồng (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm bốn ngàn bốn

trăm mười tám đồng).

Bao gồm:

- Nợ gốc : 180.000.000 đồng;
- Nợ lãi trong hạn : 16.219.726 đồng;
- Nợ lãi chậm trả : 720.692 đồng.

3. Kể từ ngày 30 tháng 5 năm 2022, bà Nguyễn Thị Bé M còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP SG thì lãi suất mà bà Nguyễn Thị Bé M phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín.

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản số 938/TC19 ngày 01/8/2019 đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sử dụng nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CQ101230 do sở Tài nguyên và môi trường tỉnh Ninh Thuận cấp ngày 14/3/2019 cho bà Nguyễn Thị Bé M số vào sổ cấp GCN 23798 ở thôn TT, xã HS, huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

4. Về án phí:

- Bà Nguyễn Thị Bé M phải chịu: 9.847.000 đồng (Chín triệu tám trăm bốn mươi bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Ninh Th số tiền: 4.632.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm ba mươi hai nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp thay theo Biên lai thu tiền số 0003075 ngày 12/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NS, tỉnh Ninh Thuận.

5. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Bà Nguyễn Thị Bé M phải chịu 4.100.000 đồng. Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín- Chi nhánh Ninh Th đã nộp thay số tiền 4.100.000 đồng.

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện NS;
- Chi cục THADS huyện NS;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đạo Văn Đâu

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mai Tuấn

Trần Văn Bình

Trần Hữu Xuân

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

- Các đương sự;
- VKS TP. PR-TC;
- Lưu hồ sơ.

Trần Thị Minh Nghị

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán- Chủ Toạ phiên toà

Bùi Tấn Việt

Lê Khắc Bích

Trần Thị Minh Nghị

